

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HNGĐ-ST

Ngày 22-9-2022

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hoàng Nguyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Thi Thị Thanh Trúc;

2. Ông Đỗ Văn Chúc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Huê – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Trịnh Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 233/2022/TB-TLVA ngày 28 tháng 4 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Kiên Ngọc L, sinh năm 1997 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

**- Bị đơn:** Chị Kim Thị Na Q, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 02 năm 2022 và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án anh Kiên Ngọc L là nguyên đơn trình bày:

Vào năm 2018, anh và chị Kim Thị Na Q có đăng ký kết hôn với nhau, vào ngày 20/4/2018 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Trong quá trình chung sống do bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia

đình và các vấn đề khác không đồng thuận. Vợ chồng không quan tâm tới nhau, mạnh ai nấy sống. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vào năm 2019. Hiện nay, tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân được nữa. Anh và chị Q đã ly thân từ cuối năm 2019. Nên nay anh yêu cầu ly hôn với chị Kim Thị Na Q.

Về con chung: Có 01 đứa con chung tên Kiên Lâm Xuân Đ, sinh ngày 07/10/2016. Anh L yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị Q cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Không có, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Kim Thị Na Q: Vắng mặt không có lời khai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh có quan điểm:* về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo đúng qui định của pháp luật; còn đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo đúng qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán đã chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký tại Điều 51 BLTTDS.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Kiên Ngọc L. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn cư trú tại ấp H, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Về xác định tư cách đương sự, xác minh thu thập chứng cứ và thời hạn chuẩn bị xét xử đều thực hiện theo các quy định tại các Điều 68, Điều 97 và Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: anh Kiên Ngọc L và chị Kim Thị Na Q kết hôn vào năm 2011. Có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 30 tháng 6 năm 2011. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống anh L cho rằng giữa anh chị có mâu thuẫn, chị Q có quan hệ với người đàn ông khác, không quan tâm gia đình; Chị Q cho rằng anh L đang sống chung với người phụ nữ khác. Anh, chị đã ly thân từ năm 2019. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận mâu thuẫn giữa anh L với chị Q là trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh L đối với chị Q.

[3] Về con chung: Anh Kiên Ngọc L xác định có con chung tên Kiên Lâm Xuân Đ, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2016. Hiện nay cháu Đào đang chung sống với anh L nên anh L yêu cầu được nuôi con chung tiếp tục nuôi dưỡng, chị Q không có văn bản phản đối hoặc ý kiến đối với yêu cầu nuôi con của anh L, nên việc giao cháu Đ cho anh L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu về con chung của anh L.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Kiên Ngọc L không yêu cầu chị Q cấp dưỡng cho con, chị Kim Thị Na Q không có văn bản phản đối hoặc ý kiến đối với cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận, chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Kiên Ngọc L xác định không có, chị Kim Thị Na Q không có văn bản phản đối hoặc ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Kiên Ngọc L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị Q không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Kiên Ngọc L.

Về hôn nhân: Anh Kiên Ngọc L được ly hôn với chị Kim Thị Na Q.

Về con chung: Giao con chung tên Kiên Lâm Xuân Đ, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2016 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Kim Thị Na Q không phải cấp

dưỡng cho con. Chị Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Kiên Ngọc L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bằng 300.000 đồng nhưng cần trừ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011020 ngày 18 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, anh L không phải nộp tiếp. Chị Kim Thị Na Q không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND H. Châu Thành;
- Cc. THA DS H. Châu Thành;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS (VP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Hoàng Nguyên**